|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần: 4,5,6****Tiết: 8,9,10,11** | **BÀI 11: THẢO LUẬN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA TỐC ĐỘ TRONG AN TOÀN GIAO THÔNG**Thời gian thực hiện: 04 tiết | **NS: 22/09/2023****ND: 25/09/2023** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- Dựa vào ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông

+ Bước đầu biết cách sưu tầm tài liệu để tham gia thảo luận về một nội dung thực tế có liên quan đến những kiến thúc đã học.

+ Thấy được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông.

+ Thấy được để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phải có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

**2. Năng lực:**

***2.1. Năng lực chung:***

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu các quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông, các quy định, quy tắc, khoảng cách an toàn trong việc tham gia giao thông.

+ Giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cẩu của GV đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

***2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:***

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được một số ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

+ Tìm hiểu tự nhiên: Đọc và phân biệt được các biển báo an toàn trong giao thông.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng, tuân thủ các quy tắc an toàn trong tham gia giao thông.

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức cao trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định an toàn trong khi tham giao thông.

- Có ý thức cẩn thận trong quá trình tham giao thông.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh, hình ảnh, video về các quy định an toàn trong tham giao thông.

-Máy tính, ti vi

**2. Học sinh:**

- Đọc, nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

- Tìm những tranh ảnh, biển báo, thông tin về những vụ tai nạn giao thông liên quan đến tốc độ.

- Phiếu học tập nhóm.

**III.Chuỗi các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài mới.

**b) Nội dung:**

- video về một vụ tai nạn giao thông do phóng nhanh.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**d)Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1:* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

-Cho Hs xem video về một vụ tai nạn giao thông do phóng nhanh.

- Nguyên nhân vụ tai nạn là gì?

Theo em việc tai nạn giao thông đường bộ có phải chủ yếu là do vi phạm quy định về tốc độ giới hạn không?

- GV yêu cầu HS kể một số vụ tai nạn giao thông mà em biết?

***Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS xem video và trả lời câu hỏi

- Hs nêu một vài vụ tai nạn giao thông mà em biết qua các phương tiện truyền thông hoặc đã từng gặp.

+ GV trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

 ***Bước 3:* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Cá nhân HS trả lời câu hỏi.

- HS khác lắng nghe bổ sung,

GV: chiếu một số hình ảnh do vi phạm quy định về tốc độ giới hạn gây ra tai nạn giao thông.





***Bước 4: Kết luận-Nhận định***

 **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài*:*** Từ những hiểu biết đã có của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Hướng dẫn học sinh sưu tầm tài liệu**

**a) Mục tiêu:** Định hướng cho HS nhiệm vụ cần thực hiện và sưu tầm tranh ảnh, video theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

**b) Nội dung**

- Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ được GV giao trong thời gian 15 phút (Nhiệm vụ này GV có thể giao cho HS từ tiết trước đó ở nhà):

**Nhóm 1:**

+ Tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh, thông tin về tốc độ quy định trong giao thông, các biển báo liên quan đến tốc độ.

+ Tại sao phải quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông khác nhau, trên những cung đường khác nhau? So sánh tốc độ tối đa của các phương tiện giao thông khác nhau trong bảng và giải thích tại sao có sự khác biệt giữa các tốc độ này.

**Nhóm 2:**

+ Tìm hiểu quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu giữa các phương tiện giao thông ứng với các tốc độ khác nhau.

+ Tại sao người ta phải quy định khoảng cách an toàn ứng với các tốc độ khác nhau giữa các phương tiện giao thông đường bộ? Tìm cách chứng tỏ người điều khiển phương tiện giao thông có tốc độ càng lớn thì càng không có đủ thời gian cũng như khoảng cách để tránh va chạm gây tai nạn.

**Nhóm 3:**

+ Tìm hiểu các quy tắc liên quan đến tốc độ trong giao thông.

+ Các biển báo khoảng cách trên đường cao tốc dùng để làm gì? Dùng quy tắc “3 giây” để ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68 km/h?

**Nhóm 4:**

+ Tìm hiểu về các thông tin, số liệu thống kê, tình hình vi phạm liên quan đến các vụ tai nạn giao thông liên quan đến tốc độ.

+ Nêu các biện pháp để giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông liên quan đến tốc độ.

- Sau khi hoạt động xong, các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp.

**c) Sản phẩm**

- HS qua hoạt động nhóm trình bày được các nội dung dưới dạng ppt,...

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1:* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

**-**GV chia nhóm, xác định và giao nhiệm vụ cho các nhóm trong việc sưu tầm tư liệu như ở trên phần nội dung

***Bước 2:* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-**HS thành lập nhóm, chú ý GV hướng dẫn, phân công nhiệm vụ để về sưu tầm tư liệu.

***Bước 3:* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

-Cử ra được nhóm trưởng, nhóm phó của mỗi nhóm

-Phân công các thành viên chịu trách nhiệm sưu tầm một nội dung

***Bước 4: Kết luận-Nhận định***

*-GV thống nhất sự phân công nhiệm vụ của các nhóm*

**Hoạt động 2.2: Trình bày và thảo luận về các quy định tốc độ giới hạn và ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.**

**a) Mục tiêu:** HS thấy được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông. Để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phải có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

**b) Nội dung:** Bốn nhóm bốn nội dung như đã phân ở trên

**c) Sản phẩm:** bài thuyết trình ppt của HS. Chẳng hạn

**Nội dung 1:**  Cần phải quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông khác nhau, trên những cung đường khác nhau. Vì với mỗi loại phương tiện khác nhau sẽ có mức quán tính khác nhau, trên những cung đường khác nhau sẽ có độ ma sát khác nhau, hay còn tùy thuộc vào thời tiết, mật độ giao thông, địa hình, … nên khi gặp tình huống bất ngờ các phương tiện cần có thời gian, khoảng cách an toàn để xử lí sự cố giúp giảm thiểu tối đa nguy cơ gây tai nạn giao thông.

- Đối với với xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ ngồi, trừ xe buýt, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 T sẽ có tốc độ tối đa 80 km/h

- Đối với với xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi, trừ xe buýt, xe ô tô tải có trọng tải lớn hơn 3,5 T sẽ có tốc độ tối đa 70 km/h

- Đối với với ô tô buýt , ô tô đầu kéo, kéo sơ mi rơ moóc, xe mô tô, hoặc ô tô chuyên dùng sẽ có tốc độ tối đa 60 km/h

- Đối với với ô tô kéo rơ moóc, ô tô kéo xe khác, xe gắn máy sẽ có tốc độ tối đa 50 km/h

- Có sự khác nhau giữa các tốc độ để đảm bảo an toàn cho người điều khiển phương tiện giao thông cũng như người tham gia giao thông.

**Nội dung 2:**

- Tốc độ tối đa khi không có mưa là 120 km/h.

- Tốc độ tối đa khi có mưa là 100 km/h.

- Có sự khác biệt tốc độ này là do khi trời mưa tầm nhìn của người lái xe sẽ hạn chế hơn so với khi trời không mưa. Hơn nữa, khi trời mưa, đường trơn trượt, nếu gặp tình huống bất ngờ người lái xe rất khó để giảm tốc độ ⇒ dễ xảy ra tai nạn.

Người ta phải quy định khoảng cách an toàn ứng với các tốc độ khác nhau giữa các phương tiện giao thông đường bộ là bởi vì:

+ Khi xe chạy với tốc độ càng cao thì càng cần nhiều thời gian hơn để dừng xe lại. Nói cách khác, quãng đường từ lúc phanh đến lúc xe dừng lại càng dài, tức là khoảng cách an toàn càng lớn. Ngược lại, khi xe chạy với tốc độ càng nhỏ thì càng cần ít thời gian để xe dừng lại tức là khoảng cách an toàn càng nhỏ.

+ Giả sử một xe ô tô chạy với tốc độ 100 km/h ⇒ Khoảng cách an toàn tối thiểu là 70 m. Tuy nhiên, trên thực tế khi chạy với tốc độ cao trên đường với mật độ giao thông lớn rất khó để ước lượng cũng như giữ đúng khoảng cách an toàn. Vì vậy khi xe đằng trước chuyển hướng hoặc phanh gấp, xe ô tô sẽ không có đủ thời gian cũng như khoảng cách để tránh va chạm gây tai nạn

***Nội dung 3:***

Trên đường cao tốc thường có các biển báo khoảng cách giúp lái xe có thể ước lượng khoảng cách giữa các xe để giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông.

Người ta áp dụng quy tắc 3 giây để tính gần đúng khoảng cách an toàn với xe trước là:

Khoảng cách an toàn(m) = tốc độ(m/s) ×3(s)

Đổi:

68km / h = 170/9 (m / s)

 Áp dụng quy tắc 3 giây ta có thể ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68km/h là:

 s= v.t =(170.3)/9= 56,67 (m)

 Vậy khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68km/h là 56,67m

**Nội dung 4:**

**Các nguyên nhân gây tai nạn giao thông:**

+ Hệ thống đường bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đi lại của nhân dân.

+ Phương tiện cơ giới và thô sơ trong mấy năm gần đây tăng nhanh và tập trung ở các thành phố lớn.

+ Thiết bị cầu đường xuống cấp, giao cắt mặt bằng với nhiều đường bộ, đường đô thị, dễ gây tai nạn.

+ Quản lý của Nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế

+ Nguyên nhân phổ biến nhất là do ý thức của con người: coi thường pháp luật hoặc không hiểu biết về trật tự an toàn giao thông (đua xe trái phép, phóng nhanh, vượt ẩu, đi hàng ba, hàng tư, đi không đúng làn đường và chiều đường quy định, bám nhảy tàu xe…)

Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông, người dân phải hiểu biết về luật giao thông như: làn đường, tốc độ chạy ở khu dân cư, tốc độ trên đường cao tốc…. Có một số người dân có hiểu biết về luật giao thông nhưng chưa có ý thức tôn trọng về quy định an toàn giao thông dẫn đến nhiều vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra gây ra nhiều thiệt hại về người và của. Vậy hai yếu tố trên có tầm quan trọng rất lớn đối với đảm bảo an toàn giao thông.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1:* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

-Yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả sưu tầm và thảo luận

**Bước 2: *Thực hiện nhiệm vụ học tập***

-HS hoạt động nhóm, chuẩn bị các nội dung để trình bày

***Bước 3:* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận*:***

-Đại diện từng nhóm lên trình bày

-Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau và đánh giá kết quả của nhóm bạn dựa vào các tiêu chí đánh giá.

**Bước 4:Kết luận- Nhận định:**

+ GV : nhận xét câu trả lời các nhóm, giáo viên chốt lại, nhắc nhở các em cần tuân thủ các qui định về tốc độ khi tham gia giao thông để đảm bảo an toàn .

**GV** trình chiếu thêm (video tai nạn giao thông trên VTV do vi phạm tốc độ giới hạn, vi phạm về khoảng cách an toàn tối thiểu, ..)

HS: quan sát, lắng nghe, rút kinh nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Củng cố cho HS kiến thức về tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đương bộ không có giải phân cách cứng ngoài khu vực đông dân cư.

**b) Nội dung:** Tổ chức trò chơi hộp quà may mắn

Các câu hỏi trong trò chơi:

**Câu 1.** Xe buýt chạy trên đường không có giải phân cách cứng với tốc độ V nào sau đây là tuân thủ quy định về tốc độ tối đa của Hình 11.1?



A. 50 km/h < V < 80 km/h. B. 70 km/h < V < 80 km/h.

C. 60 km/h < V < 70 km/h. D. 50 km/h < V < 60 km/h.

**Câu 2.** Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn tham gia giao thông trên đường không có giải phân cách cứng ngoài khu vực đông dân cư được đi với tốc độ tối đa là bao nhiêu km/h?

A. 60 km/h. B. 70 km/h. C. 80 km/h. D. 90 km/h.

**Câu 3.** ô tô chạy trên đường cao tốc có biển báo tốc độ như trong Hình 11.2 với tốc độ V nào sau đây là an toàn?



1. Khi trời nắng: 100 km/ h< V < 120 km/h.
2. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 120 km/h.
3. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 110 km/h.
4. Khi trời nắng: V> 120 km/h

**Câu 4:** GV chiếu clip Hướng dẫn an toàn giao thông cho trẻ em

*(*[*https://www.youtube.com/watch?v=EazUZzNl0JI&t=25s*](https://www.youtube.com/watch?v=EazUZzNl0JI&t=25s)

1. **

Gv yêu cầu hs rút ra pp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của hs

**Đáp án: 1-C**

**Đáp án :2 -C**

**Đáp án : 3-A**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

-GV giới thiệu trò chơi, thể lệ chơi

-Yêu cầu HS hoạt động cá nhân tham gia trò chơi

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS hoạt động cá nhân chơi trò chơi

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

- HS lên trả lời

- Học sinh khác nhận xét.

**Bước 4:** **Kết luận-Nhận định**

- GV đánh giá nhận xét câu trả lời của học sinh và chốt đáp án.

- GV chiếu đáp án và phân tích cho học sinh hiểu rõ và trao quà

HS: Lắng nghe, rút kinh nghiệm, khắc sâu kiến thức thông qua trò chơi.

 **4.** **Hoạt động 4: Vận dụng**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng, củng cố các biện pháp an toàn giao thông vào thực tiễn.

**b) Nội dung:** Tìm hiểu và nêu tác dụng củaCamera giám sát hoạt động của các phương tiện giao thông trên đường.

**c) Sản phẩm :** câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1:** **chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu học sinh nêu tác dụng của Camera giám sát hoạt động của các phương tiện giao thông trên đường. Theo em điều này có tác dụng gì?

****

**Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động cá nhân nhận nhiệm vụ

-Hs hoàn thiện ở nhà.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và thảo luận:**

-Nộp sản phẩm và trình bày đầu tiết học tiếp theo

**Bước 4:** **Kết luận-Nhận định**

-GV nhận xét chung, chốt lại vấn đề

**IV. Chuyển giao nhiệm vụ về nhà**

Gv yêu cầu HS

* Ôn tập lại các kiến thức cơ bản đã học
* Dựa vào kiến thức đã học của bài em hãy nêu tốc độ có ảnh hưởng gì trong an toàn giao thông?
* Cần chú ý những gì khi tham gia giao thông?
* Tham khảo clip “An toàn giao thông cho Học sinh năm học 2021-2022”

<https://www.youtube.com/watch?v=j9TG0Tu88tk>

* Xem trước bài 12: Sóng âm

**V. Phụ lục:**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | **ĐIỂM TỐI ĐA** | **ĐIỂM** |
| **Hình thức sản phẩn** | **2** |  |
| **1** | **Cỡ chữ, bố cục tranh ảnh rõ ràng, hợp lí dễ theo dõi** | **1** |  |
| **2** | **Sử dụng màu sắc hài hoà làm nổi bật được nội dung** | **1** |  |
| **Nội dung** | **5** |  |
| **1** | **Nội dung trình bày đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, logic** | **4** |  |
| **2** | **Liên hệ với thực tiễn cuộc sống** | **1** |  |
| **Trình bày-Thuyết trình** | **3** |  |
| **1** | **Trình bày và thuyết minh về sản phẩm hay, cuốn hút** | **1** |  |
| **2** | **Vấn đáp, trả lời câu hỏi** | **1** |  |
| **3** | **Sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm** | **1** |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |